

Số: 12/2016/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2016

**THÔNG TƯ**  
**Quy định về điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện**  
**và thi đấu môn Golf**

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 10 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao;*

*Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao,*

*Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Golf.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định về điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Golf.

2. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị cho tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao môn Golf thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Thể dục, thể thao.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tổ chức tập luyện và thi đấu môn Golf tại Việt Nam.

**Điều 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện**

1. Đối với sân tập Golf ngoài trời:

a) Tuân thủ các quy định tại các Khoản 1, 3 và 5 Điều 4 Thông tư này.

b) Có lưới bảo vệ cao ít nhất là 20m ở hai bên và phía trước đường tập (lane);

c) Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm phát bóng của đường tập không nhỏ hơn 2,5m;



d) Trường hợp sân tập Golf có kích thước chiều dài nhỏ hơn 200m thì phải có lưới bảo vệ ở trên nóc đường tập;

đ) Trường hợp sân tập Golf trên hồ phải có phao ngăn cách giữa khu vực tập luyện và khu vực bên ngoài, biển cảnh báo.

2. Đối với sân tập Golf trong nhà:

a) Có kích thước chiều dài ít nhất là 6m, chiều rộng ít nhất là 5m và chiều cao ít nhất là 3,5m;

b) Ở hai bên, phía trước và nóc của đường tập có vật liệu giảm chấn như lưới, mút để đảm bảo khi bóng đánh vào đạt độ nảy không quá 1,5m;

c) Trường hợp phòng tập có nhiều đường tập:

- Khoảng cách giữa các điểm phát bóng không nhỏ hơn 2,5m;

- Có lưới ngăn cách giữa các đường tập cao đến trần của sân tập Golf trong nhà.

3. Trang thiết bị dùng để tập luyện phải đảm bảo điều kiện quy định tại Khoản 8 Điều 4 Thông tư này.

4. Nội quy sân tập Golf bao gồm những nội dung chủ yếu sau: đối tượng được phép tham gia tập luyện, trang phục khi tập luyện Golf, giờ luyện tập, biện pháp đảm bảo an toàn khi tập luyện và các quy định khác.

#### **Điều 4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu**

1. Sân Golf được bố trí theo yêu cầu kỹ thuật và nội dung thi đấu phù hợp với tính chất và quy mô của giải đấu; được Hiệp hội Golf Việt Nam tiến hành kiểm tra, đánh dấu và xác nhận độ khó của sân theo luật thi đấu môn Golf.

2. Có bản đồ mô tả một số vị trí chính: khu vực phát bóng, vị trí từng hố golf, vị trí tạo độ khó của sân và vị trí địa điểm nghỉ sau vòng đấu.

3. Tại những khu vực giáp đường giao thông, khu dân sinh phải có hàng rào ngăn cách ở khu vực giới hạn của sân Golf cao ít nhất 20m, cao dần đều đến ít nhất là 40m kể từ khu vực phát bóng đến điểm cách điểm phát bóng 150m.

4. Bố trí điểm sơ cứu, cấp cứu tại các khu vực trên sân Golf; đảm bảo thuận lợi cho xe cứu thương di chuyển.

5. Có khu vực thay đồ, nhà vệ sinh.

6. Có cờ, còi và biển báo hiệu đánh dấu các mốc khoảng cách.

7. Có thiết bị cảnh báo và hệ thống báo động khi có sét.

8. Trang thiết bị, dụng cụ thi đấu môn Golf đảm bảo theo quy định của Hiệp hội Golf quốc tế.

9. Phương tiện di chuyển cho các thành viên tổ chức, điều hành và các vận động viên trong quá trình thi đấu.

10. Bộ đàm, đồng hồ bấm giờ, còi báo hiệu, loa thông báo cho các thành viên tổ chức và điều hành giải; đồng hồ thông báo tại hố số 1, hố số 10 và khu vực sân tập.

#### **Điều 5. Tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Golf**

1. Tổng cục Thể dục thể thao hoặc Hiệp hội Golf Việt Nam tổ chức tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Golf.

2. Nội dung, chương trình và thời gian tập huấn chuyên môn do Tổng cục Thể dục thể thao quyết định.

3. Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn do cơ quan tổ chức tập huấn cấp có giá trị trong thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp. Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân khi tổ chức tập luyện và thi đấu môn Golf vi phạm các quy định tại Thông tư này.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

#### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2017.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, kịp thời giải quyết. / *lu*

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở VH TT, Sở DL các tỉnh, thành phố trực TW;
- Lưu: VT, TCTD TT, THM (400).

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Ngọc Thiện**

**Phụ lục**

**Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn Golf**

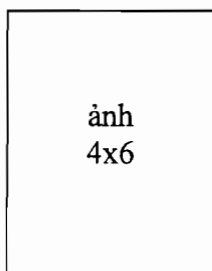
*(Ban hành theo Thông tư số: 12/ 2016/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1)  
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN....(3)

... (4) ..., ngày...tháng...năm 20...



**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Tập huấn chuyên môn Golf**

.....(2).....

Ông (Bà).....

Sinh ngày.....tháng.....năm .....

Đơn vị công tác:.....

Chức vụ hiện nay:.....

Đã hoàn thành chương trình tập huấn bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên môn thể dục thể thao về Golf

Thời gian: Từ ngày ... đến ngày.....tháng ...năm.....

Tại:.....

**CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)*

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (4) Địa danh.